TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ G** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2021/QĐST-HNGĐ	*TX. G, ngày 10 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 25 tháng 5 năm 2021 và yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải.

XÉT THẤY

Các bên tham gia hòa giải có đủ năng lực hành vi dân sự; các bên là người có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận và nội dung thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, các bên không có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên:

- Người khởi kiện: Anh **Lý Hớn T**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh B.

- Người bị kiện: Chị **Tô Mỹ X**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp 10, xã T, thị xã G, tỉnh B.

2. Những nội dung hòa giải thành được công nhận cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Lý Hớn T và chị Tô Mỹ X thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lý Hớn T và chị Tô Mỹ X thống nhất xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.3. Về tài sản chung: Anh Lý Hớn T và chị Tô Mỹ X thống nhất xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về nợ chung: Anh Lý Hớn T và chị Tô Mỹ X thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND thị xã G;
- THADS thị xã G;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Duy Khánh